

KINH NGHIỆM THU HÚT VỐN ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI VÀO KHU CÔNG NGHIỆP, KHU KINH TẾ VÀ BÀI HỌC CHO HÀ TĨNH

Lê Thành Đông

Tỉnh đoàn Hà Tĩnh

Email: lethanhdongub@gmail.com

Ngày nhận: 22/10/2016

Ngày nhận bản sửa: 20/11/2016

Ngày duyệt đăng: 25/11/2016

Tóm tắt:

Bài viết này tổng hợp một số kinh nghiệm trong nước và quốc tế về thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào các khu công nghiệp, khu kinh tế. Thông qua quá trình phân tích và đánh giá kinh nghiệm từ các quốc gia, vùng lãnh thổ và địa phương khác nhau, bài viết rút ra một số kinh nghiệm và bài học cho việc thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào các khu công nghiệp, khu kinh tế Hà Tĩnh trong thời gian tới. Kết quả nghiên cứu không chỉ làm tiền đề cho các nhà nghiên cứu mà còn giúp ích cho tỉnh Hà Tĩnh vận dụng các kinh nghiệm thực tiễn vào xây dựng các giải pháp nhằm đẩy mạnh thu hút vốn đầu tư nước ngoài vào khu công nghiệp, khu kinh tế theo hướng bền vững trong thời gian tới.

Từ khóa: FDI, kinh nghiệm, khu công nghiệp, khu kinh tế, Hà Tĩnh

Experiences in attracting foreign direct investment into industrial zones, economic zones and the lessons for Ha Tinh province

Abstract:

The paper summarizes the international and domestic experiences in attracting the foreign direct investment into industrial zones and economic zones. By the analysis and evaluation of those experiences, the articles draws lessons in attracting foreign direct investment in industrial zones and economic zones in Ha Tinh province in the future. Not only does the study become a prerequisite for the researchers but it also provides the practical experiences to develop solutions to boost the attraction of foreign investment in the industrial zones and economy zones in a sustainable way in the time coming.

Keywords: FDI, Experiences, Industrial zone, Economy zone, Ha Tinh

1. Mở đầu

Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) tại Việt Nam đã được tập trung nghiên cứu từ khi nước ta ban hành Luật Doanh nghiệp và chính thức gia nhập vào Tổ chức Thương mại Thế giới vào năm 2007. Toàn cầu hóa ngày một tăng lên, các mối liên kết kinh tế giữa các quốc gia ngày càng chặt chẽ, FDI đang đóng một vai trò quan trọng trong nền kinh tế thế giới. FDI được coi là một sự pha trộn của vốn, công nghệ, tiếp

thị và quản lý (Cheng & Kwan, 2000). Nhiều quốc gia xem xét việc thu hút FDI là yếu tố quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế của họ (Trần Thị Tuyết Lan, 2014). Hiện nay có rất nhiều nghiên cứu về khả năng thu hút FDI trên cấp độ quốc gia, tuy nhiên tương đối ít các nghiên cứu tập trung vào cấp độ khu công nghiệp, khu kinh tế. Trong khi, các khu công nghiệp, khu kinh tế ở Việt Nam ngày càng phát triển mạnh nhưng lại đang gặp những vấn đề khó

khả năng về nguồn vốn, công nghệ, tiếp thị và quản lý cho phát triển bền vững. Thực tế chỉ ra rằng quá trình chuyển giao công nghệ và bí quyết sản xuất kinh doanh đi kèm với các nguồn vốn đầu tư nước ngoài có thể mang lại lợi ích trong phát triển kinh tế địa phương nói chung và khu công nghiệp, khu kinh tế nói riêng. Dưới góc nhìn của khu kinh tế, bản thân các doanh nghiệp được hưởng lợi những lợi ích như tăng trưởng và phát triển, mở rộng hoạt động kinh doanh, giải quyết vấn đề việc làm, tăng năng lực cạnh tranh. Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại nhiều bất cập mà đầu tư trực tiếp nước ngoài mang lại cho phát triển bền vững các khu kinh tế như vấn đề môi trường, vấn đề xã hội...

Xuất phát từ thực tế trên, tác giả nghiên cứu những kinh nghiệm ở trong và ngoài nước về thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào khu công nghiệp, khu kinh tế. Việc phân tích, xác định kinh nghiệm trong và ngoài nước sẽ là một trong những cơ sở quan trọng để đề xuất các bài học kinh nghiệm cho công tác quản lý nhà nước nhằm xây dựng các chính sách, giải pháp tăng cường thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào khu công nghiệp, khu kinh tế tỉnh Hà Tĩnh theo hướng bền vững trong thời gian tới.

2. Kinh nghiệm thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào phát triển khu công nghiệp, khu kinh tế

2.1. Kinh nghiệm trong nước

2.1.1. Tạo lập môi trường thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài ở thành phố Đà Nẵng

Là trung tâm kinh tế của khu vực miền Trung, trong những năm qua thành phố Đà Nẵng cùng với việc mở rộng và đa dạng hóa các quan hệ hợp tác kinh tế quốc tế, hoạt động thu hút đầu tư nước ngoài trở thành một bộ phận quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Đà Nẵng. Lũy kế đến tháng 3 năm 2016, thành phố thu hút được hơn 390 dự án FDI còn hiệu lực với tổng vốn đăng ký đạt khoảng 3,66 tỷ USD từ 38 quốc gia/vùng lãnh thổ. Trong đó, lĩnh vực bất động sản - du lịch có 26 dự án với số vốn đầu tư đăng ký khoảng 1,9 tỷ USD, chiếm 54% tổng vốn đầu tư; lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo có 123 dự án với tổng vốn đầu tư khoảng 1,2 tỷ USD, chiếm 32% tổng vốn đầu tư; lĩnh vực giáo dục và đào tạo với 12 dự án, chiếm 4,7% tổng vốn đầu tư; trong đó vốn thực hiện đạt 1,97 tỷ USD, chiếm 54% tổng vốn đầu tư đăng ký (Trung tâm Xúc tiến Đầu tư Đà Nẵng, 2016).

Để đạt được những thành tựu như trên, UBND thành

phố Đà Nẵng đã có những giải pháp quan trọng nhằm cải thiện và tăng cường môi trường đầu tư, tháo gỡ những khó khăn trong hoạt động của doanh nghiệp, cụ thể: (i) Thành lập Trung tâm Xúc tiến Đầu tư Đà Nẵng (IPC Đà Nẵng) đơn vị có chức năng giúp UBND thành phố, Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực xúc tiến đầu tư; (ii) Ưu tiên thu hút đầu tư vào những ngành công nghiệp có giá trị gia tăng lớn như công nghệ thông tin, sản xuất phần mềm tin học, công nghiệp hướng vào xuất khẩu và sản xuất hàng tiêu dùng thay thế hàng nhập khẩu với quy mô vừa và lớn, thiết bị công nghệ tiên tiến, hiện đại; (iii) Hình thành các trung tâm thương mại, phát triển các dịch vụ cảng biển và sân bay, tài chính, ngân hàng, bưu chính viễn thông, vận tải, chuyển giao kỹ thuật, tư vấn đầu tư... (iv) Xây dựng các khu du lịch ven biển, phát triển du lịch quốc tế song song với du lịch nội địa; (v) Thực hiện theo cơ chế “một cửa” tại Trung tâm Xúc tiến Đầu tư Đà Nẵng, miễn các chi phí liên quan đến công tác giải quyết thủ tục đầu tư; (vi) Chịu chi phí bồi thường thiệt hại, giải phóng mặt bằng, hoàn thành các thủ tục cho thuê đất, ưu đãi giá thuê đất.

2.1.2. Cải cách thủ tục hành chính thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài ở Bình Dương

Trong những năm qua, tỉnh Bình Dương được các nhà đầu tư nước ngoài đánh giá là tỉnh có cơ chế, chính sách và thủ tục cấp phép đầu tư thông thoáng. Trước đây mỗi dự án cấp phép phải mất 30 ngày thẩm định, sau đó rút ngắn còn 15 ngày rồi 7 ngày và hiện tại chỉ còn 3 ngày. Từ khi có quy định của Chính phủ phân cấp cho tỉnh cấp phép với những dự án dưới 5 triệu USD, có dự án đã được cấp phép ngay trong ngày, riêng ban quản lý khu công nghiệp Việt Nam - Singapore được ủy quyền cấp phép đến 40 triệu USD. Hàng tuần hội đồng đầu tư của tỉnh đều có buổi họp thông qua các dự án mới và giải quyết kịp thời những vướng mắc cho các dự án đã được cấp phép. UBND tỉnh đã ban hành quy chế về trình tự thủ tục cấp phép đầu tư và các biện pháp hỗ trợ nhà đầu tư sau cấp phép. Các khâu thủ tục hành chính sau cấp phép thuộc thẩm quyền của các sở, ban ngành trên địa bàn và thời gian được quy định rất cụ thể như: cấp mã số thuế không quá 7 ngày; mã số hải quan 7 ngày; xác nhận kế hoạch xuất, nhập khẩu 7 ngày; thủ tục thiết kế xây dựng 10 ngày; các quy trình đo đạc, lập bản đồ địa chính 20 ngày; thủ tục khắc con dấu không quá 4 ngày... (Sở Kế hoạch & Đầu tư Bình Dương, 2015).

Để có được những thành công trên, Bình Dương đã

tập trung giải quyết đồng bộ, có hiệu quả một số giải pháp chủ yếu trong việc cải thiện môi trường đầu tư như: (i) Ưu tiên phát triển những ngành sản xuất sản phẩm có lợi thế cạnh tranh, có thị trường tiêu thụ ổn định và hướng vào xuất khẩu; (ii) Kịp thời tháo gỡ những khó khăn và khuyến khích đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh, đổi mới trang thiết bị, áp dụng công nghệ tiên tiến để nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm cho các doanh nghiệp; (iii) Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành của bộ máy chính quyền, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi bình đẳng cho các doanh nghiệp của mọi thành phần kinh tế. Chú trọng giảm các chi phí đầu tư, mở rộng lĩnh vực đầu tư cho các nhà đầu tư phù hợp với pháp luật và những cam kết kinh tế quốc tế của Việt Nam (Sở Kế hoạch & Đầu tư Bình Dương, 2015).

2.1.3. Vận dụng cơ chế, chính sách nhằm thu hút đầu tư nước ngoài tại Thái Nguyên

Đến năm 2015, Thái Nguyên nổi lên như một hiện tượng trong cả nước về việc thu hút vốn đầu tư FDI với một số dự án rất lớn của Tập đoàn Samsung - Hàn Quốc. Nếu như cuối năm 2012, Thái Nguyên đứng ở vị trí 44/63 tỉnh, thành phố thu hút đầu tư nước ngoài trong cả nước thì đến hết tháng 12/2013, với việc thu hút hai dự án lớn của tập đoàn Samsung, Thái Nguyên đã vươn lên đứng thứ 17/63 tỉnh, thành phố trong cả nước. Năm 2014, Thái Nguyên là tỉnh dẫn đầu cả nước về thu hút FDI với 22 dự án cấp mới, tổng vốn là 3,2 tỷ USD. Ngoài ra tỉnh có 9 dự án FDI tăng vốn nâng tổng vốn đăng ký mới và vốn tăng thêm là 3,35 tỷ USD (Sở Kế hoạch & Đầu tư Thái Nguyên, 2015).

Kết quả tích cực như trên là nhờ địa phương đã thực hiện nghiêm chỉnh quyết định về cơ chế “một cửa”, đơn giản hóa thủ tục hành chính nhất là các thủ tục về cấp phép đầu tư, cấp giấy phép kinh doanh, thủ tục về đất đai... Thực hiện có hiệu quả đề án “cải thiện môi trường đầu tư” nhằm thu hút các nguồn vốn ODA, FDI cùng các nguồn vốn trong và ngoài tỉnh đầu tư trên địa bàn. Mặt khác, tỉnh đã tăng cường đầu tư xây dựng mới và nâng cấp kết cấu hạ tầng, thực hiện cơ chế “một đầu mối”, Sở Kế hoạch & Đầu tư là cơ quan đầu mối tham mưu cho UBND tỉnh quản lý nhà nước về đầu tư trực tiếp nước ngoài trên địa bàn và thực hiện cấp phép cho các dự án đầu tư FDI ở ngoài các khu công nghiệp. Ban quản lý các khu công nghiệp là đầu mối quản lý nhà nước về đầu tư tại các khu công nghiệp và thực hiện việc cấp phép đầu tư. Nhà đầu tư được hỗ trợ, tạo điều kiện về sử dụng hạ tầng. Nếu nhà đầu tư đã xây

dựng hoặc ứng vốn xây dựng các công trình hạ tầng ngoài hàng rào thì được hoàn trả. Tỉnh quy định cụ thể giá tiền thuê đất và cơ chế miễn giảm cụ thể, rõ ràng cho các khu vực, các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh và được công bố công khai. Nhà đầu tư được miễn tiền thuê đất trong thời gian xây dựng cơ bản và trong 11 năm tiếp theo kể từ ngày dự án đi vào hoạt động (Sở Kế hoạch & Đầu tư Thái Nguyên, 2015). Điểm nhấn thu hút đầu tư trong thời gian tới là vốn FDI vào xây dựng hạ tầng các khu công nghiệp đã được quy hoạch và xây dựng tập trung. Trong đó, lĩnh vực ưu tiên thu hút đầu tư là lĩnh vực công nghệ cao trong sản xuất linh kiện điện tử, lắp ráp các thiết bị kỹ thuật số, xây dựng công viên phần mềm và công nghiệp hỗ trợ. Bằng sự năng động, sáng tạo, cởi mở, thân thiện giữa lãnh đạo tỉnh với các nhà đầu tư, tỉnh Thái Nguyên xứng đáng là điểm sáng trong thu hút đầu tư FDI của cả nước.

2.1.4. Vận dụng linh hoạt chính sách ưu đãi về đất đai trong thu hút FDI tại Phú Yên

Theo báo cáo của Sở Kế hoạch & Đầu tư Phú Yên, đến cuối năm 2015 trên địa bàn tỉnh có 40 dự án FDI từ 16 quốc gia và vùng lãnh thổ đang đầu tư tại Phú Yên với tổng vốn đầu tư trên 4,5 tỷ USD. Các dự án đang hoạt động bước đầu giải quyết việc làm cho 4.780 lao động địa phương và hàng năm nộp ngân sách 60 tỷ đồng. Có được kết quả trên là nhờ UBND tỉnh đã chủ động vận dụng các chủ trương chính sách ưu đãi của Chính phủ vào điều kiện cụ thể của tỉnh. Cụ thể, về giá thuê đất, đối với các dự án đầu tư ngoài khu công nghiệp, giá thuê đất từ 0,01-5 USD/m²/năm tùy theo vị trí và ngành nghề đầu tư, đối với các dự án đầu tư vào khu công nghiệp, giá thuê đất là 0,2 USD/m²/năm. Đặc biệt tỉnh áp dụng các phương thức trả tiền thuê đất linh hoạt, nếu nhà đầu tư nộp trước tiền thuê đất một lần cho nhiều năm ngay trong năm đầu thì được giảm tiền thuê đất như sau: Nếu nộp cho 5 năm thì giảm 5% tiền thuê đất của 5 năm đó, nộp cho thời hạn thuê đất trên 5 năm thì cứ mỗi năm tăng thêm được giảm thêm 1% tổng số tiền thuê đất của thời gian đó, nhưng tổng mức giảm không vượt quá 20% số tiền phải nộp. Trường hợp nộp tiền thuê đất cho toàn bộ thời gian thuê đất trên 25 năm thì được giảm 25% số tiền thuê đất phải nộp.

2.2. Kinh nghiệm quốc tế

2.2.1. Kinh nghiệm từ một số quốc gia ASEAN

Kinh nghiệm xây dựng chiến lược phát triển khu

kinh tế với những mục tiêu rõ ràng: đầu tư xây dựng một khu công nghiệp, khu kinh tế hoàn hảo chưa từng có trong những năm 1980. Tại thời điểm đó, hầu hết các quốc gia ASEAN đang phải vật lộn với nhiều chính sách trong nước như: (1) Làm thế nào để thu hút và sử dụng thành công nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài? (2) Làm thế nào để giải quyết các thách thức tiền tệ và lạm phát cao? Một số nhà đầu tư vào bất động sản tại khu công nghiệp, khu kinh tế chỉ tập trung nỗ lực vào mục tiêu tập trung chuẩn bị đất đai và cơ sở hạ tầng “phần cứng” để thu hút các nhà đầu tư nước ngoài mà thiếu định hướng chiến lược đầu tư vào “phần mềm”. Trong khi đó, Thái Lan, Malaysia lại nổi lên bởi tầm nhìn chiến lược đúng đắn thông qua việc chú trọng không chỉ đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng “phần cứng” của khu công nghiệp, khu kinh tế mà còn tập trung vào “phần mềm” (Goo & In, 2004). Cụ thể, họ nỗ lực phát triển chính sách thông thoáng để thu hút nhà đầu tư, bên cạnh đầu tư phát triển con người. Việc xây dựng định hướng chiến lược đầu tư lâu dài và bền vững cho khu công nghiệp, khu kinh tế đã góp phần không nhỏ giúp phát triển các khu kinh tế mang tính bền vững (Panichewa, 2013).

Quan tâm đến xây dựng vị thế chiến lược phát triển đồng bộ khu công nghiệp, khu kinh tế: Cuối thế kỷ trước, Thái Lan là quốc gia được các nhà đầu tư nước ngoài hướng đến nhiều nhất trong khu vực ASEAN. Vậy, làm thế nào để Chính phủ Thái Lan quản lý và xây dựng thành công các khu công nghiệp, khu kinh tế? Theo đó, cơ quan kinh tế và quy hoạch quốc gia của Thái Lan tập trung vào các vùng vị thế chiến lược của Thái Lan, đặc biệt ở khu vực bờ biển phía đông nhằm phát triển công nghiệp. Nhu cầu khách hàng trung lưu tăng lên ở các nước ASEAN đã làm tăng các cơ hội cho sản xuất các ngành chính như tự động hóa và điện tử. Đặc biệt, Thái Lan đã xây dựng vùng tự động hóa và gắn nhãn là “Detroit of the East”. Với vị thế chiến lược này, Chính phủ Thái Lan thu hút mạnh mẽ các nhà đầu tư từ Nhật Bản, Hàn Quốc, Mỹ vào như: Toyota, BMW, Bridgestone và Hino (Vũ Đại Thắng, 2013).

Quan tâm xây dựng chính sách hỗ trợ tích cực từ nhà nước: tại Thái Lan, khi các nhà đầu tư có ý kiến phản hồi và đề xuất những phương án khác nhau nhằm thu hút các nhà đầu tư nước ngoài vào khu công nghiệp, khu kinh tế. Chính phủ Thái Lan rất ủng hộ và hoan nghênh việc làm này. Rất nhiều các đề xuất và kiến nghị từ phía doanh nghiệp cũng

như các nhà đầu tư được Chính phủ Thái Lan quan tâm và nhanh chóng thay đổi chính sách nhằm hỗ trợ các nhà đầu tư. Ví dụ, Chính phủ Thái Lan rất quan tâm xem xét đến các thay đổi về chính sách liên quan đến đầu tư nước ngoài, các quyền phân vùng đất, những khuyến khích về kinh tế, luật pháp nhập cư, các chính sách tuyển dụng, thuê nhân công, quy định về thuế... nhằm đảm bảo cho nhà đầu tư được hưởng lợi nhiều hơn khi đầu tư vào các khu công nghiệp, khu kinh tế (Vũ Đại Thắng, 2013).

2.2.2. Kinh nghiệp từ các quốc gia Đông Á

Chú trọng công tác quy hoạch đất đai tại các khu công nghiệp, khu kinh tế. Theo đó, Chính phủ Hàn Quốc rất chú trọng quy hoạch đất đai, sau khi được đồng ý về quy hoạch, doanh nghiệp được cấp phép kinh doanh tiến hành thu hồi đất đai, giải phóng mặt bằng. Các khu công nghiệp, khu kinh tế tự do của Hàn Quốc chủ yếu được phát triển trên đất nông nghiệp, ngư nghiệp. Tuy nhiên, việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất không gặp khó khăn do chính sách nhất quán của chính phủ ưu tiên sử dụng đất vào phát triển công nghiệp. Ngoài ra, giá đất được chính phủ và chính quyền địa phương kiểm soát, được tính toán trên cơ sở lợi ích mà khu kinh tế tự do đem lại nên thường ở mức cao so với mức trung bình. Vì vậy, việc đền bù được tiến hành thỏa đáng và thuận lợi cho các nhà đầu tư (Trần Huy Đông, 2011).

Chính phủ Hàn Quốc xác định việc thu hút các nhà đầu tư nước ngoài vào các khu công nghiệp, khu kinh tế là mục tiêu chính. Vì thế, nhà đầu tư nước ngoài đầu tư vào các khu công nghiệp, khu kinh tế tự do được hưởng các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đặc biệt, bao gồm: (1) Được miễn tối đa 100% thuế thu nhập doanh nghiệp trong 5 năm đầu, giảm 50% cho 2 năm tiếp theo. Để được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp trên, nhà đầu tư cần đầu tư lớn hơn số vốn yêu cầu tối thiểu theo các ngành lĩnh vực (tại Hàn Quốc chỉ riêng các khu kinh tế đặc biệt mới được ưu đãi thuế, đầu tư ngoài khu kinh tế đặc biệt, kể cả đầu tư vào khu công nghiệp cũng không được hưởng ưu đãi thuế); (2) Đầu tư vào khu công nghiệp, khu kinh tế được miễn các loại thuế (thuế thu nhập doanh nghiệp, thu nhập cá nhân, thuế tài sản...) từ 5-7 năm và giảm 50% trong 2 năm tiếp theo; (3) Chính phủ Hàn Quốc hỗ trợ một phần vốn đầu tư hạ tầng cơ bản của các khu kinh tế, phần còn lại sẽ do ngân sách của địa phương thực hiện hoặc lựa chọn doanh nghiệp và thỏa thuận với doanh nghiệp các

hạng mục đầu tư hạ tầng; (4) Các lĩnh vực ưu tiên đầu tư trong lĩnh vực công nghệ cao, giáo dục, bệnh viện đều được Chính phủ Hàn Quốc hỗ trợ đầu tư; (5) Chính phủ cũng quy định các thủ tục được đơn giản hóa trong các lĩnh vực lao động, y tế, nhà ở tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư nước ngoài thuận lợi trong giao dịch, làm việc và sinh sống tại các khu kinh tế (Jung, 2011).

Chú trọng đầu tư phát triển nguồn nhân lực, phục vụ phát triển khu công nghiệp khu kinh tế. Tại Đài Loan, chính phủ ưu tiên phát triển và đào tạo nghề cho người lao động nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng tại các khu công nghiệp, khu kinh tế. Theo đó, chính phủ xác định xu hướng mới trong dạy nghề là chuyển từ đào tạo theo khả năng của cơ sở dạy nghề sang đào tạo theo nhu cầu của xã hội nói chung, của doanh nghiệp và đặc biệt cho khu công nghiệp, khu kinh tế. Đào tạo nghề đáp ứng nhu cầu doanh nghiệp tại khu công nghiệp, khu kinh tế, vừa đáp ứng yêu cầu phát triển của quốc gia, tạo lợi thế cạnh tranh cho doanh nghiệp và đất nước; đồng thời cũng chính là hướng đi quan trọng để hiện đại hóa nhanh với chi phí thấp trong lĩnh vực đào tạo nghề tại Đài Loan (Na & Lightfoot, 2006).

3. Bài học kinh nghiệm cho thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào khu công nghiệp, khu kinh tế tại Hà Tĩnh

Phát triển các khu công nghiệp, khu kinh tế đã và đang là hướng ưu tiên chiến lược trong định hướng phát triển công nghiệp của mỗi địa phương. Quá trình phát triển chỉ ra rằng, mỗi khu công nghiệp, khu kinh tế có điều kiện tự nhiên, xã hội và điểm xuất phát khác nhau nhưng những vấn đề thách thức về phát triển bền vững lại khá giống nhau. Vì vậy, tham khảo kinh nghiệm thành công và cả những thất bại trong việc thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào phát triển khu công nghiệp, khu kinh tế của một số địa phương trong nước, một số quốc gia và vùng lãnh thổ có những nét tương đồng trong khu vực sẽ góp phần không nhỏ nhằm đưa ra những gợi ý giải pháp phù hợp cho thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào khu công nghiệp, khu kinh tế tại Hà Tĩnh. Dưới góc độ tiếp thu có chọn lọc, một số kinh nghiệm trong nước và quốc tế trong thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào phát triển khu công nghiệp, khu kinh tế được tham khảo cho trường hợp tỉnh Hà Tĩnh bao gồm:

Bài học 1: Xây dựng tầm nhìn chiến lược dài hạn

cho phát triển khu công nghiệp, khu kinh tế tỉnh Hà Tĩnh theo hướng bền vững. Cụ thể, phát triển khu công nghiệp, khu kinh tế tỉnh Hà Tĩnh cần được đánh giá thận trọng, với ý đồ kinh tế và chiến lược rõ ràng; tránh đầu tư phát triển tràn lan; phân tán dàn trải nguồn lực mà không hiệu quả. Đối với khu công nghiệp và khu kinh tế cần xác định rõ định hướng, mục tiêu thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài trên cơ sở điều kiện, lợi thế so sánh của mình so với từng vùng, khu vực. Đặc biệt chú trọng hơn nữa đến việc phát triển hài hòa giữa “phần cứng” và “phần mềm” của khu công nghiệp, khu kinh tế nhằm mục đích thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài trên cơ sở lợi thế so sánh đích thực của khu công nghiệp, khu kinh tế để đảm bảo hiệu quả đầu tư, tránh lãng phí đất đai và cạnh tranh không cần thiết.

Bài học 2: Tập trung vào đầu tư chiến lược, tránh tràn lan và thiếu hiệu quả. Theo đó, chính sách phát triển khu công nghiệp, khu kinh tế tỉnh Hà Tĩnh cần được định hướng chuyên môn hóa, phát triển chiều sâu, thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài trên những lĩnh vực then chốt và quan trọng của quốc gia, hiện đại của thế giới. Đặc biệt, không nên thu hút dự án bằng mọi giá nhằm đạt tăng trưởng nhanh về quy mô, số lượng; lấy hoạt động sản xuất kinh doanh trực tiếp của dự án làm thước đo hiệu quả thu hút đầu tư; thu hút dự án phát triển theo chiều sâu, có công nghệ mới, tạo ra sản phẩm hàng hóa và dịch vụ có giá trị gia tăng cao; ưu tiên công nghiệp chế biến, tận dụng tiềm năng lợi thế về nguyên liệu địa phương; xúc tiến thu hút những ngành nghề, lĩnh vực khu công nghiệp, khu kinh tế đang gặp khó khăn về vốn hoặc có lợi thế cạnh tranh; xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng công nghiệp, đô thị; hệ thống cấp nước sạch, nước sản xuất; xây dựng và kinh doanh nhà ở cho công nhân và người lao động; tăng cường quản lý chất lượng và hiệu quả thu hút đầu tư, bảo vệ môi trường; hướng tới phát triển bền vững các khu công nghiệp, khu kinh tế của Hà Tĩnh trong thời gian tới.

Bài học 3: Quan tâm xây dựng các chính sách hỗ trợ từ trung ương tới địa phương cho thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài. Việc xây dựng chiến lược phát triển các khu công nghiệp, khu kinh tế tại Hà Tĩnh cần có tầm nhìn mới, đặt trong tương quan cạnh tranh khu vực và quốc tế; coi trọng chất lượng dự án đầu tư hơn quy mô đầu tư; có cơ chế ưu đãi đặc biệt đối với FDI để nắm bắt công nghệ và kinh nghiệm quản lý; tiếp cận các tập đoàn đa quốc gia

có hệ thống thị trường toàn cầu và công nghệ tiên tiến; cần đặc biệt coi trọng vai trò của các tập đoàn đa quốc gia trong việc tạo cầu nối để kết nối các thị trường trong nước với khu vực và quốc tế, từ đó từng bước tạo ra sự gắn kết với nền kinh tế quốc dân. Khi đã đạt được tăng trưởng về số lượng, cần từng bước chuyển đổi tăng trưởng về chất lượng, chuyển đổi từ ngành sử dụng nhiều lao động sang ngành có hàm lượng công nghệ cao. Đồng thời, cần quan tâm hơn nữa đến chính sách đào tạo lao động có chất lượng cao, lao động có tay nghề thông qua mở rộng liên kết đào tạo có hiệu quả với các trường đại học, cao đẳng và cơ sở đào tạo nghề có uy tín. Mặt khác, cần xác định đầu tư các công trình hạ tầng cơ bản, hạ tầng chiến lược phục vụ kịp thời yêu cầu phát triển khu công nghiệp, khu kinh tế; ưu tiên tập trung nguồn lực đầu tư dứt điểm các hạng mục hạ tầng quan trọng, thiết yếu.

Bài học 4: Phát triển các điều kiện hỗ trợ cần thiết cho các khu công nghiệp, khu kinh tế trong việc tăng sức hấp dẫn các nhà đầu tư trực tiếp nước ngoài. Chính sách về đất đai, thuế cần được xem xét trên góc độ cạnh tranh, đảm bảo hấp dẫn cao đối với các nhà đầu tư. Ví dụ, chính sách miễn tối đa 100% thuế thu nhập doanh nghiệp trong 5-10 năm đầu, giảm 50% cho một số năm tiếp theo. Hoặc khuyến khích nhà đầu tư nước ngoài vào khu công nghiệp, khu kinh tế được miễn các loại thuế (thuế thu nhập doanh nghiệp, thu nhập cá nhân, thuế tài sản...) từ 5-7 năm và giảm 50% trong các năm tiếp theo. Bên cạnh đó, Chính phủ cần xem xét hỗ trợ một phần vốn đầu tư hạ tầng cơ bản của các khu công nghiệp, khu kinh tế, phần còn lại sẽ do ngân sách của tỉnh Hà Tĩnh thực hiện hoặc lựa chọn doanh nghiệp và thỏa thuận với doanh nghiệp các hạng mục đầu tư hạ tầng.

Bài học 5: Phát triển nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu nhân sự của các nhà đầu tư nước ngoài. Tỉnh Hà Tĩnh cần có các chính sách phát triển nguồn lực trong đó tập trung chủ yếu vào nguồn nhân lực có chất lượng. Cụ thể, xây dựng cơ chế tuyển dụng, đãi ngộ thu nhập, ưu tiên phụ cấp cho cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại các khu công nghiệp, khu kinh tế nhằm thu hút đội ngũ nhân lực có năng lực, nhất là cán bộ làm công tác quản lý, đối ngoại, hiểu biết thị trường và thông lệ quốc tế, có trình độ ngoại ngữ. Cần có chính sách khuyến khích các cơ sở dạy nghề cung cấp cho doanh nghiệp danh sách học viên, sinh viên người Hà Tĩnh đang học nghề ở cơ sở của mình, chi tiết đến nghề đào tạo, trình độ

đào tạo, năm dự kiến tốt nghiệp để doanh nghiệp có kế hoạch tuyển dụng. Hà Tĩnh cần chủ động tăng cường tuyên truyền về đào tạo nghề, về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, về cơ hội việc làm và thu nhập để người lao động nông thôn biết và tích cực tham gia học nghề, tìm kiếm việc làm tại các khu công nghiệp, khu kinh tế.

4. Lời kết

Nghiên cứu kinh nghiệm thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào các khu công nghiệp, khu kinh tế là hết sức cần thiết cho các nhà quản lý địa phương trong việc hình thành chính sách và giải pháp tăng cường thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài. Những vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội và môi trường phát sinh trong thời gian qua tại các khu công nghiệp, khu kinh tế đã và đang đặt ra những thách thức không nhỏ cho các nhà quản lý địa phương trong việc tìm hiểu sâu kinh nghiệm giải quyết các vấn đề liên quan đến thu hút vốn đầu tư nước ngoài. Đặc biệt, việc thu hút vốn đầu tư nước ngoài vào các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế tại miền Trung như: Bình Định, Quảng Nam, Quảng Bình,... chưa hiệu quả, tỷ lệ lấp đầy các khu còn thấp, gây lãng phí nguồn lực đầu tư đã và đang là những thất bại cần xem xét cẩn trọng. Vì thế, quá trình nghiên cứu và áp dụng các kinh nghiệm trong và ngoài nước cần phải cân nhắc kỹ tới các điều kiện cụ thể của Hà Tĩnh như: xuất phát điểm về kinh tế là địa phương nghèo, nguồn lực con người dồi dào nhưng chất lượng lao động chưa cao, việc phát triển các dịch vụ hỗ trợ còn chậm, quá trình cải cách thủ tục hành chính còn chậm, hiệu quả chưa cao... của địa phương. Do vậy, sau khi tổng hợp kinh nghiệm trong và ngoài nước, bài báo này xin tổng hợp thành năm kinh nghiệm như sau: *Thứ nhất*, xây dựng tầm nhìn chiến lược dài hạn cho phát triển khu công nghiệp, khu kinh tế tỉnh Hà Tĩnh theo hướng bền vững; *Thứ hai*, tập trung vào đầu tư chiến lược, tránh tràn lan và thiếu hiệu quả; *Thứ ba*, quan tâm xây dựng các chính sách hỗ trợ từ trung ương tới địa phương để thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài; *Thứ tư*, phát triển các điều kiện hỗ trợ cần thiết cho các khu công nghiệp, khu kinh tế trong việc tăng sức hấp dẫn các nhà đầu tư trực tiếp nước ngoài. Cuối cùng, phát triển nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu nhân sự của các nhà đầu tư nước ngoài.

Tài liệu tham khảo

- Cheng, L.K. & Kwan, Y.K. (2000), 'What are the determinants of the location of foreign direct investment? The Chinese experience', *Journal of International Economics*, 51, 379-400.
- Jung, B.M. (2011), 'Economic Contribution of Ports to the Local Economies in Korea', *The Asian Journal of Shipping and Logistics*, 27 (1), 1-30.
- Goo, G.J. & In, L.J. (2004), 'A study on the Competitiveness of ASEAN and Korea's Container Ports in International Logistics strategies', *Journal of Korea Navigation and port Research*, 28 (3), 177-184.
- Na, L. & Lightfoot, W.S. (2006), 'Determinants of foreign direct investment at the regional level in China', *Journal of Technology Management in China*, 1 (3), 262-278.
- Panichewa (2013), 'Kinh nghiệm phát triển khu công nghiệp của các quốc gia ASEAN và bài học cho Việt Nam', *Hội thảo quốc gia thúc đẩy đầu tư vào khu công nghiệp Việt Nam*, Hà Nội.
- Sở Kế hoạch và Đầu tư Bình Dương (2015), *Báo cáo kết quả thu hút vốn đầu tư nước ngoài 2015*, Bình Dương.
- Sở Kế hoạch và Đầu tư Thái Nguyên (2015), *Báo cáo kết quả thu hút vốn đầu tư nước ngoài 2015*, Thái Nguyên.
- Sở Kế hoạch và Đầu tư Phú Yên (2015), *Báo cáo kết quả thu hút vốn đầu tư nước ngoài 2015*, Phú Yên.
- Trần Thị Tuyết Lan (2014), 'Đầu tư trực tiếp nước ngoài theo hướng phát triển bền vững ở vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ', luận án tiến sĩ, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.
- Trần Huy Đông (2011), *Kinh nghiệm phát triển các khu kinh tế tự do tại Hàn Quốc*, truy cập lần cuối ngày 15 tháng 10 năm 2015, từ <<http://www.fad.danang.gov.vn>>.
- Trung tâm Xúc tiến Đầu tư Đà Nẵng (2016), *Báo cáo tình hình xúc tiến đầu tư năm 2015*, Đà Nẵng.
- Vũ Đại Thắng (2013), 'Tổng quan về khu công nghiệp, khu kinh tế Việt Nam', *Hội thảo quốc gia thúc đẩy đầu tư vào khu công nghiệp Việt Nam*, Hà Nội.